

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2018
Đã được kiểm toán bởi AASCs
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam;

Phòng TCKT công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 về các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01/01/2018 kết thúc vào ngày 31/12/2018 như sau:

I/ Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được lập theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan.
- Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam.
- Ý kiến của kiểm toán viên về các báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

Trong năm 2018 giá dầu thô vẫn còn duy trì ở mức thấp, công tác thăm dò khai thác dầu khí hạn chế. Thị trường dịch vụ hàng hải và kỹ thuật ngầm ít việc làm, thị trường dầu khí cạnh tranh quyết liệt, ảnh hưởng nhiều đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Công tác cứu hộ trên biển và trục vớt hiện có nhiều đối tác cạnh tranh trong điều kiện đang tồn tại nhiều lực lượng được Trung tâm tìm kiếm cứu nạn quốc gia bố trí trên biển sẵn sàng thực hiện triển khai công tác ngay dẫn đến lĩnh vực lai dất cứu hộ trên biển ngày càng ít việc làm.

Các phương tiện chủ lực của công ty hầu hết đã cũ, khó đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và không đủ điều kiện tham gia cạnh tranh với đội tàu của các đối tác cùng ngành nghề cung ứng tàu dịch vụ dầu khí. Cùng với đó là chi phí duy tu đội tàu cũ rất lớn. Số ngày khai thác tàu rất thấp đồng thời giá tàu dịch vụ giảm đáng kể đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động duy trì đội tàu của công ty.

Công tác kỹ thuật ngầm: Thực hiện các hạng mục công việc lặn trực vớt tàu và hàng hóa, lặn khảo sát, cạo hà vệ sinh phần dưới nước tàu, lắp đặt phao đèn tín hiệu hàng hải ...

Dịch vụ khác: Tiếp tục hợp tác kinh doanh khai thác mặt bằng cùng các đối tác nhằm khai thác hết tiềm năng của Công ty, ngoài ra công ty đã chỉ đạo khối Văn phòng, Chi nhánh I chủ động, năng động tìm các giải pháp như: sắp xếp nhân sự hợp lý, khai thác các tiềm năng của công ty như mặt bằng, văn phòng chưa sử dụng hết công năng để khai thác hợp tác kinh doanh, cắt giảm các chi phí không cần thiết, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tìm kiếm đối tác mới để khai thác đội tàu có công suất nhỏ

Khởi sản xuất công nghiệp: Tiếp tục duy trì công việc ổn định, xí nghiệp Sửa chữa tàu biển duy trì phương châm “chất lượng - tiến độ - giá thành cạnh tranh” đơn vị đã giữ được những khách hàng truyền thống và thu hút thêm nhiều khách hàng mới trong lĩnh vực sửa chữa tàu biển trong và ngoài nước. Tuy nhiên mảng đóng mới, sửa chữa Ponton tại Thủ Đức đã dần hết việc làm, nên ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh toàn công ty.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
I/	Kết quả hoạt động kinh doanh				
1	Vốn điều lệ	đồng	83.100.000.000	83.100.000.000	100
2	Doanh thu: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu hoạt động tài chính - Thu nhập khác	đồng nt	124.000.000.000	99.979.485.734 98.291.480.539 1.497.588.948 190.416.247	80,63
3	Chi phí: - Giá vốn hàng bán - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý DN - Chi phí khác	đồng nt nt nt nt	121.507.000000	95.014.520.911 72.688.938.789 0 22.325.582.122 0	78,20
4	Tổng lợi nhuận KT trước thuế Trong đó: _ Lợi nhuận thuần từ HĐKD _ Lợi nhuận khác	đồng	2.493.000.000	4.964.964.823 4.774.548.576 190.416.247	199,16

5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	đồng		992.992.965	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	1.994.400.000	3.971.971.858	199,16
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	3	5,97	
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	2,4	4,78	
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	240	477,97	
II/	Tạm trích lập các quỹ theo điều lệ & lợi nhuận chia cổ tức năm 2018				
1	Trích lập các quỹ theo điều lệ Trong đó: -QuỹĐầutưpháttriển(5%/LNST) -QuỹkhácthuộcVCSH (5%) -Khenthuởng,phúc lợi 10%	đồng		794.394.372 198.598.593 198.598.593 397.197.186	
2	Lợi nhuận chia cổ tức	đồng		3.177.577.486	
3	Cổ tức	%		3,82	
4	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	đồng		382,37	
III/	Tổng quỹ lương 2018	đồng	32.858.000.000	26.312.022.896	88,08
	Lao động bình quân	ng	273	236	
	Lương bình quân NLĐ		10.000.000	9.290.968	

Năm 2018 mặc dù đối diện với rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng Ban điều hành công ty với nhiều năm kinh nghiệm đã lãnh đạo người lao động thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn chủ sở hữu, đời sống người lao động ổn định. (hệ số H = 1,0048 > 1: công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn).

Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam giao: Hội đồng quản trị - Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã thực hiện vượt mức kế hoạch SXKD năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông giao. Tuy chỉ tiêu Doanh thu không đạt mục tiêu đề ra (Thực hiện 99.979.485.734 / kế hoạch 124.000.000.000 chỉ đạt 80,63%) nhưng tại các chỉ tiêu quan trọng khác như lợi nhuận trước thuế công ty đã thực hiện 4.964.964.823 / 2.493.000.000 vượt mức kế hoạch 199,16 % Ngoài ra trong năm tài chính 2018 công ty tiếp tục tháo gỡ thêm những khó khăn để lại từ trước cổ phần hóa đó là: Đã thực hiện trích dự phòng được 2.915/9.274 triệu (31,43%) triệu nợ phải thu khó đòi trước cổ phần hóa, làm vững mạnh tình hình tài chính của công ty cổ phần, bảo toàn được vốn và nâng dần tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông, đời sống, thu nhập của người lao động được bảo đảm ổn định. Đồng thời Công ty luôn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như các chế độ đối với người lao động. Trong quá trình triển khai hoạt động SXKD luôn nêu cao trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường làm việc cũng như môi trường xã hội.

2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018.

a. Các chỉ tiêu cơ bản trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018 như sau:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	84,526,179,069	80,045,227,238
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	25.878.881.553	11,589,128,318
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	25.000.000.000	21,000,000,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	22.587.812.995	31,409,284,593
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	10.984.619.272	16,031,331,268
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	74.865.249	15,483,059
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	22.019.062.539	25,250,050,758
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	15.097.040.482	14,435,401,995
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT		
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	129.460.119	3,376,194,310
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT		
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	6.792.561.938	7,438,454,453
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (I+II)		106.545.241.608	105,295,277,996
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	19.124.433.778	21,758,801,820
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	19.004.999.621	21,758,801,820
2. Nợ dài hạn	320-BCĐKT	119.434.157	
IV. Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	87.420.807.830	83,536,476,176
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	83.100.000.000	83,100,000,000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	146.674.595	141.805.695
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420-BCĐKT	202.161.377	197.292.477
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	419-BCĐKT	3.971.971.858	97.378,004
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (III+IV)		106.545.241.608	105,295,277,996

b. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tỉ lệ	Ghi chú
1/ Tỉ suất lợi nhuận			
1.1 Tỉ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	4,75	
1.2 Tỉ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	3,73	
2/ Cơ cấu tài sản			
2.1 Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	20,66	
2.2 Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	79,33	
3/ Cơ cấu vốn			

3.1 Nợ phải trả / tổng nguồn vốn	%	17,95	
3.2 Vốn chủ sở hữu / tổng nguồn vốn	%	82,05	
4/ Khả năng thanh toán			
4.1 Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	4,45	
4.2 Tổng tài sản / Nợ phải trả	Lần	5,57	

3/ Báo cáo tình hình đầu tư & sửa chữa lớn TSCĐ năm 2018:

a) Hạng mục Đầu tư: 3.631.694.310

1/- Xe nâng thang bánh xích ISUZU (2xe)	260.000.000	- XNSCTB
2/- Xe máy cày Dan Blar YM3110	83.500.000	- XNSCTB
3/- Văn phòng đại diện 192 Trần Phú -VT	3.288.194.310	- Chi nhánh 1

(Đây là hạng mục đầu tư từ năm 2010, trước cổ phần hóa tuy nhiên tại thời điểm cổ phần hóa hạng mục đầu tư này còn đang dở dang. Công ty cổ phần tiếp tục hoàn thiện thủ tục hoàn công và thanh lý các hợp đồng có liên quan để xin cấp giấy chứng nhận).

b) Hạng mục Sửa chữa lớn: 2.498.061.672

1/- Sửa chữa lớn kéo dài Ụ số 1	469.299.104	- XN CKCT
2/- Sửa chữa GK trên đà tàu Visal 2	763.953.357	- Chi nhánh 1
3/- Sửa chữa GK trên đà cần trục Yết Kiêu P3	470.590.236	- Chi nhánh 1
4/- Sửa chữa ĐK trên đà Sà lan Visal 3000T	794.218.975	- Chi nhánh 1

4 / Báo cáo thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2018 :

Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát công ty năm 2018 đúng mức thù lao đã được phê chuẩn tại nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 cụ thể như sau :

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 x 12T	= 60.000.000 đồng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 x 12T x 5TV	= 180.000.000 đồng
01 thành viên (miễn nhiệm tháng 5/2018): 3.000.000 x 5T	= 15.000.000 đồng
- Thư ký Hội đồng quản trị: 1.500.000 x 10T	= 15.000.000 đồng
Từ 11/2018 là Người quản trị Cty: 2.000.000 x 2T	= 4.000.000 đồng
- Trưởng ban kiểm soát: 3.000.000 x 12T	= 36.000.000 đồng

- Thành viên Ban kiểm soát: $1.500.000 \times 12T \times 2TV = 36.000.000$ đồng

(01 thành viên miễn nhiệm & bổ nhiệm bổ sung 1 thành viên tháng 5/2018)

Tổng cộng: 346.000.000 đồng

5 / Báo cáo tình hình nợ phải thu :

5.1 Nợ phải thu tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/03/2014):

+ Tổng số: 26.848.766.088 đồng

+ Trong đó nợ quá hạn: 8.724.773.388 đồng

5.2 Tổng số nợ đã xử lý trước khi chuyển thành Cty cổ phần:

+ Tổng số: 3.208.995.054 đồng

+ Trong đó nợ quá hạn : 3.208.995.054 đồng

5.3 Nợ phải thu tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần (05/03/2015):

+ Tổng số: 17.209.849.170 đồng

+ Trong đó nợ quá hạn: 5.515.778.334 đồng

5.4 Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2015:

+ Tổng số: 39.238.581.204 đồng

+ Trong đó nợ quá hạn: 5.515.778.334 đồng

5.5 Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2016:

+ Tổng số: 22.584.898.091 đồng

+ Trong đó nợ quá hạn: 3.532.690.271 đồng

- Năm 2016 Đã xử lý thu hồi nợ quá hạn khó đòi được : 1.983.088.063 đồng

Trong đó :

— Công ty TNHH XDDVTM Thảo Li: 1.283.088.063 đồng

— Cục Quản lý đường bộ IV: 700.000.000 đồng

5.6 Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2017:

+ Tổng số: 31.409.284.593 đồng

+ Trong đó nợ quá hạn: 3.532.690.271 đồng

5.7 Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2018:

+ Tổng số: 22.587.812.995 đồng

+ Trong đó nợ quá hạn: 3.532.690.271 đồng (các khoản nợ khó đòi này đều phát sinh từ trước cổ phần hóa)

- Năm 2018 Đã trích dự phòng nợ phải thu khó đòi được : 2.914.747.100 đồng

*** TÌNH HÌNH NỢ KHÓ ĐÒI TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2018 & KHẢ NĂNG THU HỒI**
(Theo báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2018) :

I/ Tại Chi nhánh 1:

1/ Nợ phải thu của công ty CP DV Hàng Hải : 124.440.000 đồng (đã trích dự phòng)

Phát sinh từ hợp đồng cho thuê tàu Đại Lãnh phục vụ ứng cứu tràn dầu Uniraya Glory chìm tại vùng nước Vịnh Văn Phong – tỉnh Khánh Hòa tháng 3/2002. Tháng 12/2005 xuất hóa đơn với giá trị quyết toán là: 674.440.000 đồng, công ty CP DV Hàng Hải đã tạm ứng 550.000.000 đồng. Số nợ còn lại: 124.440.000 đồng. Công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam, đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với Công ty CPDV HH nhưng vẫn chưa được thanh toán. Hiện Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam tiếp tục công tác thu hồi nợ.

II/ Tại XN Cơ khí công trình:

1/ Nợ phải thu của DNTN Vạn Đức Nguyên : 566.943.171 đồng

Từ hợp đồng sửa chữa sà lan năm 2010 công ty TNHH MTV Trục vớt Cứu hộ Việt Nam đã khởi kiện ra Tòa án ND Tỉnh Long An và đã có bản án buộc công ty Vạn Đức Nguyên thanh toán cho công ty TNHH MTV Trục vớt Cứu hộ Việt Nam tuy nhiên việc thi hành án gặp khó khăn do DN này không còn tài sản gì để thực hiện thi hành án. Hiện Cty CP Trục vớt cứu hộ VN vẫn tiếp tục công tác thu hồi nợ.

2/ Nợ phải thu của ông Lê Quốc Việt : 51.000.000 đồng

Từ hợp đồng Đóng mới Ponton năm 1998. XN Cơ Khí Công Trình đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với ông Lê Quốc Việt nhưng vẫn chưa được thanh toán (khách nợ mất khả năng chi trả.)

III/ Tại XN Sửa chữa tàu biển:

1/ Nợ phải thu của công ty TNHH TMDVKT Đức Tuấn : 544.040.471 đồng (đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng đóng mới phao hiệu và cột báo hiệu năm 2011. Hiện công ty này đã không còn tồn tại tại địa phương. Năm 2018 công ty tiếp tục phối hợp luật sư, chính quyền địa phương xác minh địa chỉ của người đại diện theo pháp luật của Cty Đức Tuấn để bổ sung hồ sơ kiện cho Tòa Án ND TP Vũng tàu.

IV/ Tại Văn phòng công ty:

1/ Nợ phải thu của công ty TNHH giao nhận Phong Nghi: 1.862.806.080 đồng (đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng tìm kiếm và lặn khảo sát sà lan Goodline 2 trôi dạt trên biển ngày 27/12/2007. Giá trị quyết toán là: 163,680 USD, công ty Phong Nghi đã tạm ứng 48,000 USD, số tiền còn phải thanh toán là 115,680 USD (tương đương 1.862.806.080 đồng) Công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với Công ty Phong Nghi nhưng vẫn chưa được thanh toán. Ngày 20/02/2012 Công ty TNHH

MTV Trục vớt Cứu hộ Việt Nam đã khởi kiện ra tòa. Tuy nhiên do vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Dialyn Shipping SDN BHD- là chủ tàu) nên vụ án kéo dài cho đến ngày 14/09/2015 Tòa án Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm buộc Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ Việt Nam số tiền 3.775.250.838 đ (trong đó nợ gốc: 1.862.806.080 lãi: 1.912.444.758). Tuy nhiên Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi đã kháng cáo.

Tòa án Nhân Dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập mở phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần (Ngày 21/10/2016; 12/12/2016; 06/07/2017; 06/11/2017) phía Phong nghi đều vắng mặt. Ngày 06/11/2017 Tòa án Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 47/2017/QĐ-PT Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án và tuyên bản án sơ thẩm số 942/2015/KDTM-ST ngày 14/9/2015 có hiệu lực thi hành. Ngày 27/12/2017 Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ Việt Nam đã gửi đơn thi hành án đến Cục Thi hành án dân sự TP.HCM yêu cầu thi hành án đối với Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi. Cục Thi hành án dân sự TP.HCM đã tiến hành các thủ tục thi hành án theo quy định: Xác minh hiện trạng hoạt động, thông tin tài khoản tại ngân hàng, đăng ký thuế và điều kiện về tài sản thi hành án. Ngày 21/9/2018 Cục Thi hành án dân sự TP.HCM có quyết định số 190/QĐ-CTHADS về việc chưa có điều kiện thi hành án đối với Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi, chỉ xử lý Tạm hoãn xuất cảnh đối với ông Trần Hữu Nghi - Người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH giao nhận Phong Nghi.

2/ Nợ phải thu của công ty CP TM VT Minh Phong : 101.160.000 đồng (đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng cứu hộ tàu Minh An tháng 11/2007 với giá trị quyết toán là: 3.593.200.000, công ty Phong Nghi chỉ tạm ứng 206.000.000 đồng. Số tiền còn nợ: 3.387.200.000 đồng. Công ty Minh Phong không thanh toán tiếp, công ty TNHH MTV Trục vớt Cứu hộ Việt Nam đã khởi kiện ra Tòa án ND Quận Bình Thạnh. Căn cứ quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại tòa án Quận Bình Thạnh ngày 18/6/2009, công ty Minh Phong phải thực hiện thanh toán theo lộ trình trả nợ dứt điểm trong 3 tháng từ tháng 6/2009 đến tháng 8/2009 là thanh toán dứt điểm. Tuy nhiên công ty Minh Phong chỉ thanh toán dần từ tháng 6/2009 đến 3/2011 số tiền 3.050.000.000 đồng . Số tiền còn nợ 337.200.000 đồng công ty Minh Phong không chịu thanh toán tiếp, qua nhiều lần gửi công văn và trực tiếp đòi nợ không có phản hồi, công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam yêu cầu đưa vụ việc trở lại thi hành án. Ngày 25/7/2014 công ty Minh Phong có văn bản đề nghị giảm 50% số nợ đọng còn lại công ty Minh Phong sẽ gom góp , tích lũy và phân kỳ trả nợ . Ngày 6/8/2014 công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã phúc đáp đồng ý giảm 30% số nợ đọng và phân kỳ trả nợ (5 tháng) . tuy nhiên thời gian đó do công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã được Bộ GTVT yêu cầu thực hiện cổ phần hóa , đã báo cáo công nợ phải thu, phải trả nên ngay sau đó, ngày 27/8/2014 công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã có công văn số 894/TVCHVN giải thích về việc không đủ thẩm quyền giảm nợ và đề nghị sẽ tiếp tục đề đạt nguyện vọng xin giảm nợ đọng của công ty

Minh Phong đến ban chỉ đạo cổ phần hóa và công ty cổ phần tiếp tục xem xét . mặc dù công ty Minh Phong đã nhận được công văn 894/TVCHVN công ty Minh Phong vẫn xúc tiến phân kỳ trả nợ theo đề nghị số tiền 236.040.000 . Số nợ còn lại **101.160.000**. Hiện nay công ty Minh Phong không tiếp tục thanh toán.

3/ Nợ phải thu của Khu quản lý đường bộ 7 (nay là Cục Quản lý đường bộ IV): 196.692.622 đồng (đã trích dự phòng)

Phát sinh từ công trình trục vớt sà lan đâm vào trụ chống va và thanh thải trụ chống va của cầu Hồng Ngự - Quốc lộ 30 Tỉnh Đồng Tháp, thực hiện theo công điện khẩn số 101/CĐ-BGTVT ngày 15/11/2008 của Bộ Giao thông Vận tải và sự chỉ đạo trực tiếp của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam .Tại QĐ số 2202/QĐ-TCĐBVN ngày 24/11/2010 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt hồ sơ hoàn công và dự toán công trình với chi phí công ty Trục vớt cứu hộ Việt Nam thực hiện là 2.606.692.622 đồng từ nguồn kinh phí PCLB và TKCN Bộ GTVT. từ khi thực hiện xong công việc công ty Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với Khu QLDB 7 , Tổng Cục Đường bộ Việt Nam đến 31/12/2012 Khu QLDB7 mới thanh toán đợt 1 số tiền 1.710.000.000 đồng (70% dự toán phê duyệt). Số tiền còn nợ là 896.692.622 đồng Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã tiếp tục làm việc với Cục QLDB IV, Tổng Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải và đã có ý kiến của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo tháo gỡ cho đơn vị . Ngày 07/04/2016 Bộ Tài chính đã có công văn số 4750/BTC-HCSN gửi Bộ Giao thông vận tải đề nghị xem xét bố trí ứng tiếp 700.000.000 đồng từ nguồn Quỹ bảo trì đường bộ trung ương năm 2016 để thanh toán cho công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam. Công ty đã liên tục làm việc với Bộ GTVT, Quỹ BTĐBTW, Cục QLDB và Kho bạc NN để giải ngân và ngày 27/12/2016 đã thu hồi được 700.000.000 đồng . Số còn nợ: **196.692.622 đồng**, Cty CP Trục vớt cứu hộ VN tiếp tục công tác thu hồi nợ đối với Cục QLDB IV Tuy nhiên theo Cục QLDB IV việc này phải chờ khi xác định thi hành án không được Cục QLDB IV mới có cơ sở trình ngân sách nhà nước giải quyết.

4/ Khoản tổn thất tìm tằm từ công trình cứu hộ tàu Green Viship thuộc Công ty CP Vận tải biển Viship: 5.741.301.004 đồng (phát sinh trước cổ phần hóa)

+ Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của công trình cứu hộ tàu Green Viship : 6.241.301.004 đồng (đã trừ chi phí quyết toán đợt 1 theo y/c của Kiểm toán Nhà Nước).

+ Doanh thu chưa kết chuyển (ứng trước tiền hàng) của công trình cứu hộ tàu Green Viship : 500.000.000 đồng

- Tổn thất dự kiến (nếu không thu được tiền của khách hàng): 5.741.301.004 đồng

Công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam (Visal) thực hiện cứu hộ tàu Green Viship theo yêu cầu của công ty CP Vận tải biển Vinashine nay là Công ty CP Vận tải biển Viship ngày 19/8/2008 v/v cứu hộ khẩn cấp tàu Green Viship bị nạn tại vùng biển Vũng tàu, ngày 21/9/2008 tàu Green Viship được làm nổi, ngày 1/10/2008 Công ty Trục vớt Cứu hộ Việt Nam có công văn 1266/KTKH gửi Viship về chi phí trục vớt hàng hóa và tàu Green

Viship là: 9.727.145.581 đồng Viship gửi lại bản dự toán cho Visal đề nghị giá dự toán là :6.215.037.952, ngày 2/10/2008 Viship tạm ứng cho Visal 1.000.000.000 (đã quyết toán đợt 1 theo y/c của kiểm toán nhà nước) và yêu cầu Visal xem xét lại dự toán, yêu cầu cung cấp hồ sơ chi tiết và công việc đã thực hiện kèm theo các chi phí thực tế và không thanh toán tiếp cho Visal.

Ngày 11/6/2009, Visal khởi kiện Viship tại Tòa án ND TP.Vũng Tàu .

Ngày 12/5/2011, Viship tạm ứng tiếp cho Visal 500.000.000 đồng .

Ngày 18/3/2013 Tòa án ND TP.VT trung cầu kiểm toán chi phí cứu hộ tàu Green Viship

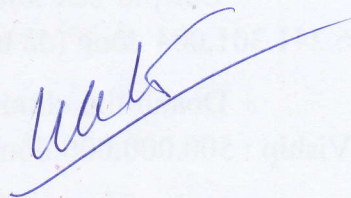
Tuy nhiên vụ kiện kéo dài cho đến ngày 28/05/2015 Tòa án TP. Vũng Tàu đã xét xử sơ thẩm buộc Công ty Viship phải thanh toán cho Công ty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam số tiền 8.598.584.200 đ (trong đó nợ gốc: 6.430.334.200 đồng và tiền lãi: 2.168.250.000 đồng). Ngày 16/12/2015 Công ty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam đã gửi đơn yêu cầu thi hành án đến Chi cục thi hành án thành phố Vũng tàu yêu cầu thi hành án với công ty Viship Tuy nhiên Công ty Viship hiện đang trong tình trạng khó khăn về tài chính (chờ phá sản) và không còn tài sản gì (ngoại trừ tàu Morning Viship đã thế chấp vay ngân hàng) nên việc Viship thực hiện bản án hoặc thi hành án đang gặp khó khăn không thực hiện được .

Ngày 04/03/2016 Chi cục thi hành án thành phố Vũng tàu ra quyết định số 35/QĐ-CCTHA ủy thác thi hành án cho Chi cục thi hành án quận Đống Đa thành phố Hà Nội tiếp tục thi hành án đối với Công ty CP Vận tải biển Viship. Ngày 29/01/2018 Chi cục thi hành án quận Đống Đa thành phố Hà Nội ra quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 85/QĐ-CCTHADS Cho thi hành án đối với Công ty CP Vận tải biển Viship. Tuy nhiên việc thi hành án đang gặp khó khăn không thực hiện được như đã nêu trên.

Nơi nhận:

- HĐQT Cty
- Đại HĐCĐ Cty
- Lưu TCKT Cty.

**TM PHÒNG TCKT
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Trung